

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 99/2020/HS-ST

Ngày: 26 - 11- 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Kim Khánh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Thị Kim Nga và ông Nguyễn Như Âm

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Duyên - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 90/2020/TLST-HS ngày 06/10/2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Anh T** (Tên gọi khác: T1) - Sinh năm 1970 tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Số X đường V, phường TH, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Thợ sửa xe; trình độ học vấn: 04/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn G và bà Nguyễn Thị TH1 (đều đã chết); bị cáo chưa có vợ con; tiền sự: Không có;

Tiền án: Ngày 21/4/1997 bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xử phạt 12 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo Bản án số 37/HSST ngày 23/4/1997; ngày 04/12/1997 đã chấp hành xong hình phạt tù, ngày 12/8/2020 chấp hành xong án phí.

Nhân thân:

- Ngày 20+21/7/1999, bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xử phạt 06 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo Bản án số 97/HSST, ngày 07/3/2000 chấp hành xong hình phạt tù, năm 2003 chấp hành xong án phí.

- Ngày 05/11/2001 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm xử phạt 24 tháng tù về tội “Công nhiên chiếm đoạt tài sản” theo Bản án số 280/HSPT

và ngày 04/6/2002. Bị Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm xử phạt 13 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Bản án số 320/2002/HSPT. Ngày 30/4/2016 chấp hành xong hình phạt tù đối với 02 bản án nêu trên, năm 2002 chấp hành xong án phí.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/01/2020 đến ngày 27/8/2020 được gia đình bảo lãnh, hiện đang tại ngoại - có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1993; trú tại: Thôn Y, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Anh Nguyễn Trung H, sinh năm 1992; trú tại: Thôn Y, xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt – có đơn xin xét xử vắng mặt);

+ Chị Bùi Thị S, sinh năm 1972; trú tại: Số Z đường V, phường TH, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

- *Người làm chứng:*

+ Anh Nguyễn Trọng Đ, sinh năm 1992; trú tại: Buôn A, xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (có mặt);

+ Anh Trần Ngọc CH, sinh năm 1986; trú tại: Số M đường TR, phường T2, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 01/01/2020, Nguyễn Anh T đi xe mô tô chở chị Bùi Thị S đến nhà anh Trần Ngọc CH lấy xe ô tô đang sửa tại Gara của anh CH. Lúc này anh CH điều khiển xe ô tô tải của mình ra trước cổng để T đưa xe ra. Khi điều khiển xe ô tô tải ra thì anh CH đậu xe ngay phía trước Gara, đúng vào thời điểm này Nguyễn Trọng Đ điều khiển xe ô tô Toyota Inova biển kiểm soát 47A-224.00 chở Nguyễn Trung H, Nguyễn Văn B đi đến hẻm Số M đường TR, thành phố B thì thấy chiếc xe ô tô tải của anh CH đang đậu ở lòng đường không di chuyển qua được nên Đ bấm còi xe nhiều lần yêu cầu anh CH điều khiển xe ô tô ra vị trí khác. Thấy vậy, anh CH bực tức lớn tiếng chửi tục rồi nhờ T điều khiển chiếc xe ô tô tải của mình đến vị trí khác để nhường đường cho xe của Đ đi qua. Khi Đ điều khiển xe ô tô vừa đi qua thì Đ dừng xe ở lề đường, cùng H xuống xe đi đến cãi nhau, đánh nhau với anh CH.

Sau khi di chuyển xe ô tô tải đậu ở vị trí khác và quay lại thì thấy anh CH đang bị đánh nên T chạy đến can ngăn, thấy T đến nên giữa T và H xảy ra xô xát, đánh nhau. Lúc này, B thấy H và T đánh nhau nên anh B chạy đến dùng tay trái xô vào người T đồng thời dùng tay phải đâm vào mặt trúng gò má phải của T làm T bị rơi kính đeo mắt xuống mặt đường đồng thời cả ba người cùng té xuống mương thoát nước. Lúc này, T nằm phía dưới còn B nằm đè ở phía trên. Sau khi bị té ngã thì H dùng tay đâm thẳng vào mặt T và cùng với B đánh T. Bị nằm đè trên người và bị đánh T vùng người ra rồi lấy trong túi áo khoác một thanh kim loại được ghép bởi 02 con dao cầm trên hai tay, sử dụng tay phải cầm dao đâm một nhát từ dưới lên trên, từ phải qua trái về hướng của B đang nằm đè phía trên người thì trúng vào cổ của B, còn H tiếp tục lao vào ôm vật nhau với T, do chưa kịp thu dao về nên dao trúng vai phải của H sau đó T và H tiếp tục đánh nhau ở dưới mương thoát nước. Thấy vậy, Đ đến can ngăn để không cho T và H đánh nhau nhưng không được nên anh Đ dùng chân đá vào lưng của T thì cả T và H cùng buông nhau ra. Lúc này, B la lên “Tao bị đâm rồi, đưa tao đi bệnh viện” thì Đ và H cùng đưa B đến Bệnh viện đa khoa vùng Tây Nguyên để chữa trị sau đó chuyển đến Bệnh viện chợ rẫy để tiếp tục điều trị. Còn T nhờ chị Bùi Thị S chở về nhà tắm, rửa dao gây án sau đó Công an tới làm việc.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 849/C09B ngày 14/01/2020 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Nguyễn Văn B bị vết thương cầm phải tỷ lệ 01%, vết thương cổ phải tỷ lệ 02%, vết thương vùng hông lưng trái tỷ lệ 01%, liệt tay trái tỷ lệ 21%. Tổng tỷ lệ thương tích tỷ lệ 24%, vật tác động: Vật sắc nhọn gây ra.

Tại bản kết luận giám định pháp y trên hồ sơ bổ sung số 582/GĐHS ngày 28/5/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận: Cơ chế hình thành thương tích của Nguyễn Văn B: Vết thương chột cổ (P) gây đứt động mạch cảnh phải dẫn đến nhồi máu não vùng đỉnh phải, liệt $\frac{1}{2}$ người trái do vật sắc nhọn tác động trực tiếp hướng từ trước ra sau, từ trái sang phải. Vết thương cầm phải đã khâu, bờ mép thẳng gọn, kích thước (1.5 x 0.1)cm do vật sắc tác động trực tiếp hướng từ trước ra sau. Vết thương (vết mổ) nằm dọc cổ phải, bờ mép thẳng gọn, kích thước (0.8x0.1) cm hình thành do quá trình phẫu thuật nối động mạch cảnh. Vết thương vùng hông lưng trái, bờ mép thẳng gọn, kích thước (1.6x0.1) cm do vật sắc tác động trực tiếp (Không đủ dữ liệu, cơ sở cần thiết để xác định chiều hướng).

Tại kết luận giám định thương tích số 121/TgT-TTPY ngày 13/01/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận thương tích của Nguyễn Trung H: Dấu hiệu chính qua giám định: Sẹo phẳng gọn, nằm ngang trên, trong, sau vai phải kích thước (1.5x0.2) cm, tổn thương màng phổi, tràn dịch màng phổi phải điều trị ổn

định. Tỷ lệ tổn thương do thương tích gây nên hiện tại là 05%. Vật tác động sắc nhọn, cơ chế hình thành thương tích có chiều hướng từ sau ra trước, từ trên xuống dưới, từ phải qua trái.

Tại bản kết luận giám định pháp y thương tích số 399/TgT-TTPY ngày 09/4/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do bệnh lý mắt hiện tại của Nguyễn Anh T là 21%, cụ thể: Dấu hiệu chính qua giám định: Bệnh Glaucoma/Lão thị: Gây ấn điểm mắt phải và giảm độ nhạy toàn bộ mắt trái. Thị lực xa hai mắt: Mắt phải 10/10, mắt trái 10/10; Thị lực gần: Mắt phải +2.00 ->g5, mắt trái +2.00 ->g5. Kết luận khác: Bệnh lý lão thị và viễn thị: Không nhìn thấy rõ chi tiết các vật ở trong tầm tay, khi nhìn gần, đặc biệt trong điều kiện ánh sáng yếu.

Tại bản kết luận pháp y thương tích số 632/TgT-TTPY ngày 12/6/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận thương tích của Nguyễn Anh T là: Dấu hiệu chính qua giám định: Biền đồi sắc tố da vùng gò má phải, cách đuôi mắt phải 3cm, cách tai phải 6cm, kích thước (0.5x0.3)cm, tỷ lệ 01% do tác động trực tiếp với vật tày có bề mặt không bằng phẳng, hướng từ trước ra sau; sẹo vùng mặt sau khuỷu phải, bờ nham nhở, hơi cong mở vào trong, kích thước (1.5x0.5)cm, tỷ lệ 01% do tác động trực tiếp với vật tày, hướng từ sau ra trước, từ phải sang trái. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 02%.

Ngày 02/01/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã thu giữ tại hiện trường 01 kính đeo mắt gọng nhôm, màu đen. Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở đối với Nguyễn Anh T và thu giữ: 02 con dao, mỗi con dao dài 32cm, có phần lưỡi bằng kim loại dài 16cm, rộng 1.8cm, dày 0.2 cm, đầu mũi dao được mài sắc nhọn, cán bằng nhựa màu đen kích thước (16x2.5cm); 01 quả lựu đạn bằng nhựa màu xanh có phần vỏ vệt bằng kim loại trên mặt có in chữ 1-08-29, ngòi LDHL-K2006; 01 khẩu súng không có nhãn hiệu dài 110cm, có phần báng bằng gỗ dài 60cm, phần nòng súng bằng kim loại dài 84cm; 01 khẩu súng bằng kim loại màu đen dài 110.5 cm; 01 khẩu súng tự chế không có nhãn hiệu dài 126 cm bằng nhựa; 01 quần Jean dài màu xanh đen; 01 áo Jean dài tay màu xanh đen.

Tại bản kết luận giám định số 844/C09B và số 845/C09B ngày 16/01/2020 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Hai khẩu súng nêu tại mục 2.1 và 2.2 là súng săn, thuộc loại súng hơi, còn sử dụng được, không phải là vũ khí quân dụng hoặc công cụ hỗ trợ; khẩu súng nêu tại mục 2.3 là súng săn, thuộc loại súng bắn hơi còn, còn sử dụng được, không phải là vũ khí quân dụng hoặc công cụ hỗ trợ. Mẫu vật gửi giám định là lựu đạn tập, loại hình

cầu, vỏ bằng nhựa, dùng trong huấn luyện và diễn tập quân sự, không thuộc nhóm vũ khí quân dụng.

Bản Cáo trạng số: 100/CT-VKS-P2 ngày 04/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã truy tố bị cáo Nguyễn Anh T về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng và khẳng định hành vi của bị cáo Nguyễn Anh T đã phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015.

- Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Anh T mức án tù 05 năm đến 06 năm tù;

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, 586, 587, 590, 591 Bộ luật dân sự năm 2015: Chấp nhận việc gia đình bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 29.000.000 đồng, buộc bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho bị hại số tiền 28.323.940 đồng.

- Về xử lý vật chứng:

+ Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 02 con dao, mỗi con dao dài 32cm, có phần lưỡi bằng kim loại dài 16cm, rộng 1.8cm, dày 0.2 cm, đầu mũi dao được mài sắc nhọn, cán bằng nhựa màu đen kích thước (16x2.5cm); 01 quả lựu đạn bằng nhựa màu xanh có phần vỏ vệt bằng kim loại trên mặt có in chữ 1-08-29, ngòi LDHL-K2006; 01 khẩu súng không có nhãn hiệu dài 110cm, có phần báng bằng gỗ dài 60cm, phần nòng súng bằng kim loại dài 84cm; 01 khẩu súng bằng kim loại màu đen dài 110.5 cm; 01 khẩu súng tự chế không có nhãn hiệu dài 126 cm bằng nhựa; 01 quần Jean dài màu xanh đen; 01 áo Jean dài tay màu xanh đen đây là hung khí gây án, đồ vật cầm lưu hành và tài sản không còn giá trị sử dụng.

+ Đối với 01 kính đeo mắt gọng nhôm, màu đen thu tại hiện trường thì ngày 20/02/2020 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã trả lại cho bị cáo là chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp.

Bị cáo và bị hại không tranh luận gì mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét áp dụng hình phạt nhẹ nhất cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Nguyễn Anh T tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ căn cứ để kết luận: Vào khoảng 20 giờ ngày 01/01/2020, sau khi thấy anh Trần Ngọc CH đang bị Nguyễn Trung H đánh ở trước nhà số M đường TR, thành phố B. Lúc này Nguyễn Anh T thấy vậy nên chạy vào để can ngăn, thì bị H đánh lại, dẫn đến hai bên xảy ra xô xát. Thấy H và T đánh nhau thì Nguyễn Văn B chạy tới, dùng tay đâm vào vùng mặt của T làm T bị rơi mất kính đồng thời cả ba người cùng ngã xuống nương thoát nước. Khi bị B đè trên người và bị đánh vào mặt nên T vùng người ra lấy trong túi áo khoác một thanh kim loại được ghép bởi 02 con dao đâm 01 nhát vào người B làm trúng vùng cổ. Lúc này H lao vào ôm vật nhau với T, do chưa kịp thu dao về nên dao trúng vai phải của H, sau đó H và T tiếp tục đánh nhau thì được Đ can ngăn. Hậu quả Nguyễn Văn B bị thương tích 24%, Nguyễn Trung H bị thương tích 05% và bản thân Nguyễn Anh T cũng bị thương tích 02% sức khỏe.

Hội đồng xét xử xét thấy: Trong vụ án này, nguyên nhân xuất phát từ việc anh CH và anh H đánh nhau, mục đích của bị cáo là vào can ngăn, nhưng khi vào thì bị cáo lại bị anh H đánh, nên mới xảy ra xô xát, lúc này bị hại anh B cũng xông vào đánh trúng vùng mặt bị cáo làm bị cáo rơi mất kính, đồng thời cả ba người ngã xuống nương nước, khi ngã xuống bị cáo là người nằm phía dưới, bị bị hại đè lên và tiếp tục bị đánh vào vùng mặt, dẫn đến việc bị cáo bức tức, kích động nên đã sử dụng dao để đánh trả lại bị hại; như vậy, hành vi phạm tội của bị cáo là do một phần lỗi của người bị hại. Mặt khác, trước khi bị cáo bị ngã xuống nương thoát nước thì bị cáo đã bị bị hại đánh rơi mất kính, mà theo kết luận giám định thì bị cáo bị bệnh lý lão thị và viễn thị, không nhìn thấy rõ những vật ở gần; do đó, khi bị cáo dùng dao đâm bị hại thì bị cáo không nhận thức được vị trí đâm cụ thể. Do

vậy, việc Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk truy tố bị cáo Nguyễn Anh T về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

Điều 134 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng hung khí nguy hiểm; ...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

a);

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này.

Bị cáo là người có đủ năng lực để nhận thức được tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ và không ai được xâm phạm. Tuy nhiên, chỉ vì bức tức về hành vi của bị hại đánh mình nên bị cáo đã dùng dao đâm bị hại, hậu quả làm bị hại anh Nguyễn Văn B tổn thương cơ thể tổng tỷ lệ 24% sức khỏe. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, bị cáo buộc nhận thức được hành vi của mình nhưng bị cáo vẫn thực hiện như vậy thể hiện ý thức coi thường pháp luật của bị cáo. Bị cáo đã từng bị Tòa án các cấp xét xử nhiều lần về các tội Gây rối trật tự công cộng, Công nhiên chiếm đoạt tài sản, Mua bán trái phép chất ma túy nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà bị cáo lại phạm tội mới. Vì vậy, cần phải có một hình phạt nghiêm và cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian thì mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[3] Tình tiết tăng nặng:

Ngày 21/4/1997 bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xử phạt 12 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo Bản án số 37/HSST ngày 23/4/1997; ngày 04/12/1997 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù, tuy nhiên đến ngày 12/8/2020 bị cáo mới chấp hành xong án phí. Thời điểm bị cáo chấp hành xong toàn bộ bản án nêu trên là sau khi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trong vụ án này, căn cứ Điều 70 Bộ luật hình sự thì bị cáo không thuộc trường hợp đương

nhiên được xóa án tích đối với Bản án nêu trên cho dù bị cáo không nhận được thông báo và quyết định thi hành án của Cơ quan thi hành án dân sự.

Do đó, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là “Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội bị cáo đã tác động bồi thường cho bị hại số tiền 29.000.000 đồng và được người bị hại bãi nại, phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra; đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, nên Hội đồng xét xử cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, là phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị hại anh Nguyễn Văn B yêu cầu bị cáo phải tiếp tục bồi thường tổng số tiền: 142.623.940 đồng (đã khấu trừ số tiền 29.000.000 đồng mà gia đình bị cáo đã bồi thường), gồm: Tổng số tiền khám chữa bệnh: 11.473.940 đồng, tiền thu nhập bị mất trong thời gian điều trị: 20.000.000 đồng, tiền bù đắp tổn thất về tinh thần: 80.000.000 đồng, tiền xe đi lại: 6.950.000 đồng, tiền bồi dưỡng: 18.000.000 đồng, tiền thuê phòng và ăn uống cho người chăm sóc: 4.000.000 đồng, tiền thuốc sau khi phẫu thuật, đồ dùng thiết bị chăm sóc (chăn, gối ...): 16.000.000 đồng.

Xét yêu cầu bồi thường thiệt hại thì Hội đồng xét xử xét thấy các chi phí mà bị hại yêu cầu là chưa phù hợp với quy định tại Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015, do đó cần xem xét lại cụ thể như sau:

- Tổng số tiền mà bị hại phải trả cho việc khám, chữa bệnh, điều trị theo Hóa đơn là 11.473.940 đồng.

- Tiền thu nhập bị mất trong thời gian điều trị của bị hại là 20.000.000 đồng.

- Tiền xe đi lại: 6.950.000 đồng

- Tiền thuê phòng và ăn uống cho người chăm sóc: 4.000.000 đồng.

- Tiền bù đắp tổn thất về tinh thần (10 tháng lương tối thiểu): 10 tháng x 1.490.000 đồng/tháng = 14.900.000 đồng.

Tổng số tiền là: 57.323.940 đồng

- Đối với tiền thuốc sau khi phẫu thuật, đồ dùng thiết bị chăm sóc thì bị hại không cung cấp được chứng từ chứng minh nên không có cơ sở để xem xét.

- Đối với tiền bồi dưỡng bác sỹ, y tá, điều dưỡng mà bị hại yêu cầu thì các khoản tiền này không phù hợp với quy định pháp luật.

Như vậy, cần chấp nhận một phần yêu cầu của bị hại, buộc bị cáo phải có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại tổng số tiền 57.323.940 đồng, được khấu trừ số tiền 29.000.000 đồng mà gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường, bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường số tiền 28.323.940 đồng.

[6] Đối với việc bị cáo tàng trữ 03 khẩu súng và 01 quả lựu đạn, tuy nhiên theo kết quả giám định thì đây không phải là vũ khí quân dụng nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk không xem xét xử lý là có căn cứ nhưng cần phải tịch thu tiêu hủy.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 02 con dao, mỗi con dao dài 32cm, có phần lưỡi bằng kim loại dài 16cm, rộng 1.8cm, dày 0.2 cm, đầu mũi dao được mài sắc nhọn, cán bằng nhựa màu đen kích thước (16x2.5cm); 01 quả lựu đạn bằng nhựa màu xanh có phần vỏ vệt bằng kim loại trên mặt có in chữ 1-08-29, ngòi LÐHL-K2006; 01 khẩu súng không có nhãn hiệu dài 110cm, có phần báng bằng gỗ dài 60cm, phần nòng súng bằng kim loại dài 84cm; 01 khẩu súng bằng kim loại màu đen dài 110.5 cm; 01 khẩu súng tự chế không có nhãn hiệu dài 126 cm bằng nhựa; 01 quần Jean dài màu xanh đen; 01 áo Jean dài tay màu xanh đen đây là hung khí gây án, đồ vật cầm lưu hành và tài sản không còn giá trị sử dụng.

(Vật chứng có đặc điểm cụ thể như Biên bản về việc giao nhận vật chứng ngày 05/10/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk và Cục thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk).

- Đối với 01 kính đeo mắt gọng nhôm, màu đen thu tại hiện trường thì ngày 20/02/2020 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã trả lại cho bị cáo là chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp.

[8] Về án phí:

[8.1] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Anh T phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8.2] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, cụ thể: 28.323.940 đồng x 5% = 1.416.197 đồng.

[9] Đối với thương tích 05% của Nguyễn Trung H do bị cáo gây ra thuộc trường hợp khởi tố theo yêu cầu nhưng trong quá trình điều tra anh Nguyễn Trung H có đơn không yêu cầu xử lý về hình sự nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk không xem xét, xử lý là có căn cứ.

Đối với thương tích 02% của bị cáo do anh Nguyễn Trung H và bị hại anh Nguyễn Văn B gây ra thuộc trường hợp khởi tố theo yêu cầu nhưng bị cáo không yêu cầu xử lý nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk không xem xét, xử lý là có căn cứ.

Đối với chị Bùi Thị S là người chở bị cáo về nhà sau khi sự việc xảy ra và được bị cáo kể lại việc bị cáo đâm bị hại nhưng trên đường đi thì chị S có khuyên nhủ bị cáo ra đầu thú nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk không xử lý chị S về hành vi không tố giác tội phạm là có căn cứ

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Anh T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Anh T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án, được khấu trừ thời gian bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/01/2020 đến ngày 27/8/2020.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584, 585, 586 và Điều 590 của Bộ luật dân sự năm 2015

Buộc bị cáo Nguyễn Anh T phải có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại Nguyễn Văn B tổng số tiền 57.323.940 đồng, được khấu trừ số tiền 29.000.000 đồng mà gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường, bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường cho bị hại anh Nguyễn Văn B số tiền 28.323.940 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

[3] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy: 02 con dao, mỗi con dao dài 32cm, có phần lưỡi bằng kim loại dài 16cm, rộng 1.8cm, dày 0.2 cm, đầu mũi dao được mài sắc nhọn, cán bằng nhựa màu đen kích thước (16x2.5cm); 01 quả lựu đạn bằng nhựa màu xanh có phần vỏ vệt bằng kim loại trên mặt có in chữ 1-08-29, ngòi LDHL-K2006; 01 khẩu súng không có nhãn hiệu dài 110cm, có phần báng bằng gỗ dài 60cm, phần nòng súng bằng kim loại dài 84cm; 01 khẩu súng bằng kim loại màu đen dài 110.5

cm; 01 khẩu súng tự chế không có nhãn hiệu dài 126 cm bằng nhựa; 01 quần Jean dài màu xanh đen; 01 áo Jean dài tay màu xanh đen.

(Vật chứng có đặc điểm cụ thể như Biên bản về việc giao nhận vật chứng ngày 05/10/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk và Cục thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk).

[4] Về Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Anh T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.416.197 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[5] Quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Anh T, bị hại anh Nguyễn Văn B và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Bùi Thị S có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Trung H vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Cục T.H.A.DS tỉnh Đắk Lắk;
- VP CSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, Tòa HS.

**TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hoàng Kim Khánh